

QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Linh Trang¹, Lê Thu Hoài²,
Phạm Minh Thủy³, Nguyễn Chí Thanh⁴

Tóm tắt

Kết hợp mục tiêu nghiên cứu với việc vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học, bài viết đã giải quyết được một số nội dung quan trọng như: làm rõ được thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước, từ đó đưa ra đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang còn một số tồn tại sau: dự toán ngân sách được lập chưa có tính thuyết phục cao, chưa sát với tình hình thực tế của địa phương; việc phân bổ dự toán chưa thực hiện tốt, phân bổ chi tiết không sát với yêu cầu chi thực tế; báo cáo quyết toán thường chưa đảm bảo theo quy định về thời gian; công tác thanh tra, kiểm tra chưa mang lại hiệu quả cao.

Từ khóa: Ngân sách Nhà nước, quản lý chi thường xuyên, tỉnh Tuyên Quang.

MANAGEMENT OF FREQUENT EXPENDITURE IN TUYEN QUANG PROVINCE

Abstract

Combining research objectives with the integrated application of scientific research methods, the article has solved a number of important issues such as: clarifying the current state of frequent expenditure management of the State budget, thence, evaluating and proposing solutions to improve the management of frequent expenditures in Tuyen Quang province. Research results show that the management of frequent expenditures of the state budget in Tuyen Quang province still has the following shortcomings: the budget estimates are not convincing and close to the actual situation of the locality; the budget is poorly allocated, the detailed allocation is not close to the actual spending requirements; the final settlement report does not meet the regulations on time; inspection and examination have low efficiency.

Keywords: State budget, frequent expenditure management, Tuyen Quang province.

JEL classification: G, G31, G38.

1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

Tuyên Quang là tỉnh miền núi, điều kiện phát triển kinh tế còn nhiều khó khăn, dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số với phong tục, tập quán sản xuất lạc hậu, nông nghiệp vẫn còn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế.

Năm 2020 là năm thứ tư thực hiện Luật ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015, với sự nỗ lực của tỉnh Tuyên Quang, các ngành, các đơn vị sử dụng NSNN. Luật NSNN đã đi vào cuộc sống và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong quản lý NSNN. Cụ thể: tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2019 đạt 2.172.721 triệu đồng, bằng 104,5% dự toán Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giao, trong đó thu nội địa đạt 2.057.612 triệu đồng, bằng 103,9% dự toán.

Về quản lý chi ngân sách, điều hành chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, đúng Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN, Thông tư của Bộ Tài chính ban hành. Về cơ bản ngân sách địa phương (NSDP) đáp ứng đầy đủ các nội dung chi đã được phân bổ trong dự toán được duyệt cho các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí để chi lương, phụ cấp và kinh phí được thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Tuyên Quang phải đối mặt với không ít khó

khăn, thách thức. Kinh tế của tỉnh tăng trưởng khá nhưng chưa bền vững, một số lĩnh vực phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, tỷ lệ thu cân đối ngân sách trên tổng chi đạt còn thấp... dẫn đến dự toán chi thường xuyên xây dựng hàng năm chưa sát với tình hình thực tế, phân bổ các khoản chi chưa cân đối, định mức chi thực tế chưa sát với dự toán được duyệt, nên dẫn đến những khó khăn cho công tác quyết toán. Do đó, việc quản lý, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả các khoản chi thường xuyên NSNN, đảm bảo đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu chi tiêu của các cấp chính quyền địa phương, tăng cường cho nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các khoản chi đột xuất khác, khắc phục và giảm thiểu tối đa các hạn chế trong công tác quản lý chi thường xuyên NSNN nêu trên là yêu cầu và đòi hỏi tất yếu đối với các cơ quan quản lý và sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Phương pháp nghiên cứu

Số liệu, thông tin thứ cấp được sử dụng trong luận văn là các thông tin về đặc điểm kinh tế-xã hội của tỉnh Tuyên Quang, công tác quản lý chi thường xuyên NSNN và các thông tin về công tác này tại một số địa phương được tác giả thu thập chủ yếu từ các nguồn thông tin khác nhau như Cục thống kê tỉnh Tuyên Quang, Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang, UBND tỉnh Tuyên

Quang, các trang thông tin điện tử của Tuyên Quang và một số địa phương khác.

Bài viết sử dụng các phương pháp như: phương pháp so sánh, phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp thống kê để phân tích tình hình biến động của hoạt động quản lý chi thường xuyên NSNN tại tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018 -2020.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại tỉnh Tuyên Quang

3.1.1. Quản lý công tác lập dự toán chi thường xuyên NSNN

Trong giai đoạn 2018 - 2020, công tác lập dự toán chi NSNN tại tỉnh Tuyên Quang đã đi vào nề nếp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý NSNN. Quá trình lập dự toán đã chấp hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn lập dự toán hàng năm theo Luật NSNN, tiêu chuẩn, định mức, các quy định của Bộ Tài chính, của UBND tỉnh Tuyên Quang.

UBND tỉnh Tuyên Quang đã ban hành các văn bản chỉ đạo đến công tác lập dự toán chi thường xuyên ngân sách, giao nhiệm vụ chi ngân sách cho các đơn vị cấp dưới. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét dự toán của các đơn vị thuộc quản lý của UBND tỉnh. Tiếp theo, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành tổng hợp, lập dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh theo lĩnh vực, nhiệm vụ chi đã được phân cấp. Sau đó, báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh xem xét và cho ý kiến để phê duyệt dự toán. Dự toán chi thường xuyên được lập phải đảm bảo bố trí kinh phí chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề; sự nghiệp khoa học, công nghệ không thấp hơn dự toán chi Thủ tướng Chính phủ đã giao.

Bảng 1: So sánh tình hình thực hiện với dự toán chi thường xuyên tại tỉnh Tuyên Quang từ năm 2018 - 2020

STT	Nội dung	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Dự toán	Thực hiện	Dự toán	Thực hiện	Dự toán	Thực hiện
1	Chi an ninh, quốc phòng	190.381	182.436	156.825	186.682	259.394	210.037
2	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.169.363	1.985.304	2.257.341	2.083.793	2.458.079	2.260.706
3	Chi khoa học và công nghệ	15.220	12.965	18.675	21.642	18.071	19.936
4	Chi y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình	587.510	557.051	892.167	571.565	790.223	599.886
5	Chi văn hóa thông tin; phát thanh truyền hình, thông tin; TDTT	224.729	121.130	264.266	128.198	222.133	147.952
6	Chi bảo vệ môi trường	158.667	98.878	118.730	68.233	264.176	106.194
7	Chi các hoạt động kinh tế	544.755	341.067	608.644	358.977	679.903	456.969
8	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	670.181	1.104.773	695.964	1.299.989	778.464	1.369.817
9	Chi bảo đảm xã hội	129.419	215.297	106.805	238.379	275.093	248.488
10	Chi thường xuyên khác	109.161	37.969	86.688	26120	215.056	22.193
	Cộng	4.799.385	4.656.870	5.206.104	4.983.578	5.960.593	5.442.178

Nguồn: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang

3.1.2. Quản lý công tác chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN

Căn cứ vào dự toán chi thường xuyên ngân sách Tỉnh và phương án phân bổ ngân sách cả năm đã được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh tiến hành phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh theo mục lục NSNN gửi Kho bạc nhà nước tỉnh Tuyên Quang nơi thực hiện giao dịch để làm căn cứ thanh toán và kiểm soát chi.

Sở Tài chính thẩm tra nhu cầu sử dụng kinh phí các tổ chức, đơn vị, bố trí theo nguồn dự toán năm, dự toán quý để đáp ứng nhu cầu chi, trường hợp nhu cầu chi lớn hơn thu trong quý cần có biện pháp đề nghị cấp trên tăng tiền độ cấp bổ sung hoặc tạm thời sắp xếp lại nhu cầu chi phù hợp với nguồn thu, theo nguyên tắc đảm bảo chi lương, có tính chất lương đầy đủ, kịp thời. Nguyên tắc chi phải đảm bảo các điều kiện: đã được ghi trong dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định; được người có thẩm quyền quyết định chi.

Quản lý chấp hành dự toán chi thường xuyên được thực hiện theo các nội dung chi gắn với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thụ hưởng ngân sách. Trong quá trình thực hiện, đơn vị được điều chỉnh các nội dung chi, các nhóm chi trong dự toán chi được cấp có thẩm quyền giao cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, đồng thời gửi cơ quan quản lý cấp trên và Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản để theo dõi, quản lý, thanh toán và quyết toán. Kết thúc năm ngân sách, kinh phí chi thường xuyên và các khoản thu sự nghiệp chưa sử dụng hết, đơn vị được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

Trong 3 năm 2018-2020, thực hiện chi thường xuyên của tỉnh đã bám sát với số dự toán. Các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ tự chủ đã triển khai các biện pháp để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí, quản lý và sử dụng tài sản.

So sánh giữa số liệu dự toán lập và thực hiện chi thường xuyên NSNN tỉnh Tuyên Quang tại bảng 3.1, cho thấy các đơn vị đã thực hiện khá tốt việc chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh hàng năm. Trong từ năm 2018-2020, phần lớn các nội dung chi đều thấp hơn dự toán đầu năm như: chi sự nghiệp giáo-dào tạo và dạy nghề; chi văn hóa thông tin; chi bảo vệ môi trường và chi các hoạt động kinh tế,... Cụ thể: năm 2018 thực hiện dự toán chi thường xuyên thấp hơn so với dự toán được lập đầu năm là 142.515 triệu đồng (với tỷ lệ 2,97%); năm 2019, thực hiện chi thường xuyên thấp hơn so với dự toán là 222.526 triệu đồng (tỷ lệ 4,27%); đến năm 2020, kết quả thực hiện các khoản chi thường xuyên vẫn thấp hơn so với dự toán là 8,7% tương với 518.415 triệu đồng.

Thực tế cho thấy quá trình chấp hành dự toán chi thường xuyên vẫn còn nhiều hạn chế như: chênh lệch giữa dự toán được lập và thực tế chi còn cao, dự toán không được phân bổ và giao hết đến các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách ngay từ đầu năm dẫn đến tình trạng các đơn vị sử dụng không chủ động về kinh phí khi triển khai. Dự toán lập còn cao hơn so với thực tế chi thường xuyên, dẫn đến tình trạng các năm 2018-2020, dự toán được xây dựng nhưng chi không hết.

Bảng 2: Công tác quyết toán chi thường xuyên NSNN tỉnh Tuyên Quang

Đơn vị tính: đơn vị

STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng số đơn vị	148	148	148
2	Số đơn vị quyết toán đúng hạn	142	144	146
3	Quy trình mở sổ, khóa sổ, hạch toán đúng hạn	144	148	148
4	Lập báo cáo, bảng cân đối tài khoản theo quy định	142	147	148

Nguồn: Kho bạc nhà nước tỉnh Tuyên Quang

Với sự phối hợp công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách giữa UBND tỉnh Tuyên Quang với Sở Tài chính, các khoản thu - chi NSNN của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách đều được thực hiện qua Kho bạc Nhà nước theo đúng Luật NSNN, không còn tình trạng lạm chi, chi sai mục đích hay chế độ chính sách.

Công tác quyết toán NSNN tỉnh Tuyên Quang vẫn tồn tại một số hạn chế như: Việc kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí tại các đơn vị sử dụng ngân sách chưa được thực hiện thường xuyên, Quyết toán ngân sách mới chú trọng đến nội dung thẩm định quyết toán theo hồ sơ, chưa gắn với hiệu quả sử dụng ngân sách. Quyết toán ngân sách mới dừng lại ở việc xác định số liệu trong năm mà chưa tiến hành phân tích, đánh giá

3.1.3. Quản lý công tác quyết toán chi thường xuyên NSNN

Quyết toán chi thường xuyên là khâu cuối cùng để xác định kết quả thực hiện các khoản chi đã được ghi trong kế hoạch của quá trình quản lý chi NSNN. Kết quả của công tác quyết toán chi thường xuyên NSNN là cơ sở để phân tích và đánh giá được việc thực hiện các khoản chi đã nêu trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Khi quyết toán ngân sách được thực hiện tốt, nó sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc chấp hành ngân sách, từ đó rút ra được bài học kinh nghiệm thiết thực trong công tác lập và chấp hành ngân sách.

Về cơ bản, trong từ năm 2018 - 2020, tỉnh Tuyên Quang đã tuân thủ các quy định của Nhà nước về trình tự, thủ tục thực hiện quyết toán chi thường xuyên. Báo cáo quyết toán đã phản ánh đầy đủ, rõ ràng các hoạt động chi thường xuyên và được lập từ cơ sở đến các cơ quan quản lý tài chính cấp tỉnh, đảm bảo nguyên tắc cân đối giữa thu - chi NSDP và theo niên độ ngân sách. Công tác kế toán, quyết toán được thực hiện khoa học, đúng quy trình mở sổ, khóa sổ, hạch toán kép. Công việc ghi chép được tiến hành thường xuyên. Cuối tháng lập báo cáo, bảng cân đối kế toán theo quy định, thực hiện chế độ báo cáo kế toán, quyết toán kịp thời, số liệu chính xác, từ đó tổng hợp chi ngân sách được đầy đủ, kịp thời. Hệ thống chứng từ được xử lý đúng quy định. Công tác quyết toán chi thường xuyên NSNN của tỉnh Tuyên Quang được thể hiện tại bảng 2.

hiệu quả sử dụng ngân sách. Hiện nay, công tác quyết toán ngân sách vẫn chưa có tác dụng phát hiện những bất hợp lý trong quản lý tài chính tại các đơn vị sử dụng ngân sách để đưa ra giải pháp khắc phục những hạn chế.

Sở Tài chính thực hiện quản lý ngân sách hơn 140 đơn vị dự toán khối tỉnh, khiến Sở Tài chính quá tải trong quá trình xét duyệt, thẩm tra, quyết toán cuối năm. Hiện nay, công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách chưa ràng buộc trách nhiệm của lãnh đạo các Sở, ban ngành trong các lĩnh vực sử dụng ngân sách của đơn vị mình quản lý.

3.1.4. Quản lý công tác kiểm soát, thanh tra, kiểm tra các khoản chi thường xuyên NSNN

Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành

chế độ quản lý chi thường xuyên ngân sách đã được UBND tỉnh Tuyên Quang quan tâm, chú trọng. Hàng năm, Thanh tra tỉnh đều có kế hoạch thanh tra với nội dung thanh tra lĩnh vực quản lý chi thường xuyên ngân sách, qua đó phát hiện, ngăn ngừa và kịp thời sửa chữa những sai sót, vi phạm trong việc sử dụng ngân sách, tránh tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong sử dụng ngân sách.

Công tác kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên của NSNN áp dụng riêng cho từng loại đơn vị dự toán. Hiện nay, công tác này được thực hiện theo Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN qua Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01/3/2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 161/2012/TT-BTC.

Trong giai đoạn 2018-2020, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang đã chấp hành tốt các quy định về quản lý, kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên. Chấp hành đúng quy trình

thanh toán, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ, chứng từ chi của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách. Kho bạc Nhà nước đã kiên quyết từ chối các khoản chi sai mục đích, sai chế độ chính sách, vượt định mức tiêu chuẩn Nhà nước quy định hoặc không có trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Công tác kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước

Công tác kiểm soát chi thường xuyên tại các đơn vị sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, đúng đối tượng, chấp hành đúng chế độ hóa đơn, chứng từ. Kho bạc Nhà nước tỉnh đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, chứng từ theo đúng quy định đối với từng khoản chi. Từ năm 2018 - 2020, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang đã từ chối thanh toán 507 chứng từ liên quan đến các nội dung chi thường xuyên với số tiền 26.217.632.260 đồng. Lý do hồ sơ, chứng từ thanh toán bị trả về là do thiếu chứng từ, khoản chi không nằm trong dự toán được phê duyệt.

Bảng 3: Kết quả kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang

Năm	Số hồ sơ, chứng từ không đủ điều kiện thanh toán (Chứng từ, hồ sơ)	Số tiền từ chối thanh toán (Đồng)
2018	232	12.165.018.460
2019	173	8.331.040.200
2020	102	5.721.573.600
Tổng	507	26.217.632.260

Các khoản chi thường xuyên bị Kho bạc Nhà nước từ chối thanh toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách bao gồm: Chi mua phương tiện đi lại có giá trị lớn nhưng chứng từ không hợp lệ, mua sắm trang thiết bị, chi vượt dự toán, chi sai chế độ. Hồ sơ, chứng từ bị trả lại thường là do đưa dự toán chưa hợp lý, chứng từ không phù hợp với nội dung chi, không đúng theo chế độ Nhà nước quy định.

3.2. Đánh giá công tác quản lý chi thường xuyên NSNN trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

3.2.1. Những kết quả đạt được

- Về công tác quản lý lập dự toán chi thường xuyên NSNN

Công tác lập dự toán chi thường xuyên ngân sách đã đảm bảo tính công khai, minh bạch, đảm bảo về mặt thời gian lập dự toán theo quy định, từng bước nâng cao chất lượng lập dự toán, đồng thời thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp trong toàn tỉnh Tuyên Quang.

- Về công tác quản lý khâu chấp hành chi thường xuyên ngân sách

Trong từ năm 2018 - 2020, chi thường xuyên ngân sách tỉnh Tuyên Quang có xu hướng tăng qua các năm góp phần đảm bảo tài chính hoạt động cho bộ máy quản lý nhà nước của các cấp, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng cường

Nguồn: Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang
đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống vật chất của người dân.

- Về công tác quyết toán chi thường xuyên ngân sách

Các cơ quan, đơn vị thuộc quản lý UBND tỉnh Thái Nguyên đã làm tốt công tác quyết toán chi thường xuyên ngân sách, các báo cáo quyết toán ngân sách của tỉnh được lập đầy đủ, đảm bảo tính chính xác, đúng thời gian quy định và đảm bảo các yêu cầu của công tác quản lý NSNN.

- Về công tác kiểm soát, thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên ngân sách

Các Sở ban ngành (bao gồm Sở Tài chính, Cục thuế, Kho bạc Nhà nước và Thanh tra Nhà nước,...) đã phối hợp tiến hành công tác kiểm tra định kỳ các đơn vị được cấp dự toán ngân sách cấp huyện, xã. Khi thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện một số sai phạm trong quá trình chấp hành ngân sách của các đơn vị, qua đó giúp các đơn vị phát huy những ưu điểm, khắc phục sửa chữa kịp thời những khuyết điểm tồn tại. Thông qua việc kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước đã thực hiện nghiêm túc, kiên quyết từ chối các khoản chi sai mục đích, không đúng tiêu chuẩn, định mức hồ sơ, chứng từ thanh toán, chế độ tài chính theo quy định góp phần tăng kỷ cương trong quản lý và sử dụng NSNN của các đơn vị.

3.2.2. Những tồn tại hạn chế

- Thứ nhất, công tác lập dự toán chi thường xuyên ngân sách

Dự toán ngân sách được lập ra chưa có tính thuyết phục cao, chưa sát với tình hình thực tế của địa phương. Về quy trình xây dựng dự toán chi thường xuyên chưa khoa học, chủ yếu dựa vào các văn bản quy định của cơ quan cấp trên, chưa bám sát thực tế.

- Thứ hai, việc chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN

Việc phân bổ dự toán của một số đơn vị sử dụng ngân sách chưa thực hiện tốt, đôi khi chưa khớp đúng về tổng mức, phân bổ chi tiết không sát với yêu cầu chi thực tế. Tình trạng lãng phí trong chi thường xuyên còn lớn và tương đối phổ biến.

- Thứ ba, công tác quyết toán chi thường xuyên NSNN

Báo cáo quyết toán của các đơn vị sử dụng NS thường chưa đảm bảo theo quy định về thời gian, hệ thống mẫu biểu, chất lượng báo cáo chưa cao, nhiều trường hợp chưa khớp đúng giữa chi tiết và tổng hợp. Chất lượng công tác thẩm định, xét duyệt báo cáo quyết toán chưa cao, đôi khi còn mang tính hình thức, chưa kiên quyết xử lý xuất toán đối với các khoản chi không đúng quy định mà thường chỉ rút kinh nghiệm.

- Thứ tư, công tác kiểm soát, thanh tra, kiểm tra quản lý chi thường xuyên NSNN

Công tác kiểm soát chi của Kho bạc nhà nước cơ bản đảm bảo đúng quy định, tuy nhiên công tác cải cách thủ tục hành chính của Kho bạc nhà nước còn chậm, giải quyết công việc đôi khi còn cứng nhắc, gây khó khăn cho các đơn vị sử dụng ngân sách trong quan hệ giao dịch với kho bạc. Công tác thanh tra, kiểm tra tuy có tiến hành thường xuyên nhưng chưa mang lại hiệu quả cao, nhiều trường hợp còn nể nang, ngại va chạm, chưa xử lý kiên quyết đối với các đơn vị còn sai phạm về tài chính, ngân sách.

3.3. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên tại tỉnh Tuyên Quang

3.3.1. Hoàn thiện công tác lập dự toán chi thường xuyên NSNN

Quy trình lập dự toán ngân sách phải đảm bảo yêu cầu, căn cứ lập dự toán theo luật định. Trong quá trình lập dự toán cần chú ý 2 khâu quan trọng là khâu hướng dẫn và số thông báo kiểm tra về dự toán cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách. Khâu xem xét dự toán của các đơn vị thụ hưởng ngân sách gửi cho cơ quan Tài chính cấp trên phải thận trọng nhằm phục vụ tốt quá trình xét duyệt dự toán.

Cần nâng cao chất lượng dự báo kinh tế - xã hội phục vụ cho công tác lập dự toán, làm tốt công tác dự báo, phân tích tình hình tài chính-ngân sách, kinh tế-xã hội, biến động của thị trường hàng

hóa, tiền tệ để cung cấp thông tin cần thiết phục vụ quá trình thảo luận ngân sách, đảm bảo cho dự toán chi thường xuyên ngân sách lập ra sát với thực tế và có tính khả thi cao.

Để nâng cao chất lượng công tác lập dự toán và đảm bảo công tác tổng hợp dự toán của Sở Tài chính được nhanh chóng, thuận lợi và chính xác. Hàng năm, UBND tỉnh Tuyên Quang cần tổ chức tập huấn, hướng dẫn cách thức lập dự toán, thống nhất các mẫu biểu dự toán. Thực hiện giải pháp này giúp cho đơn vị sử dụng ngân sách thấy được tầm quan trọng của công tác xây dựng dự toán, hạn chế tối đa việc lập dự toán không sát với thực tế.

3.3.2. Hoàn thiện công tác chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách

Tỉnh Tuyên Quang cần đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội cho phát triển hoạt động sự nghiệp. Cụ thể:

Đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo: UBND tỉnh cần tập trung ưu tiên ngân sách cho lĩnh vực giáo dục từ mầm non đến bậc trung học, còn khối đại học và dạy nghề cần kêu gọi huy động nguồn vốn ngoài NSNN.

Đối với sự nghiệp y tế: không nên mở rộng mạng lưới y tế cơ sở mà tập trung đầu tư y tế khu vực, thực hiện tốt nội dung này sẽ tạo điều kiện tập trung vốn, nguồn nhân lực, tập trung đầu tư thiết bị y tế hiện đại, tiết kiệm được ngân sách để hỗ trợ cho đội ngũ y tế làm công tác chuyên môn.

Đối với lĩnh vực hành chính: cần tăng cường cải cách các thủ tục hành chính, thực hiện tinh giảm biên chế nhằm xây dựng bộ máy quản lý được gọn nhẹ, giảm gánh nặng về chi NSNN.

3.3.3. Hoàn thiện công tác quyết toán chi thường xuyên ngân sách

Công tác quyết toán chi thường xuyên ngân sách phải chính xác, trung thực, đúng thời gian quy định.

Các cơ quan, đơn vị cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu số liệu hạch toán, kế toán trong năm đảm bảo khớp giữa đơn vị sử dụng ngân sách và Kho bạc nhà nước. Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách, cơ quan quản lý ngân sách tỉnh và UBND tỉnh, phòng Tài chính kế hoạch có kế hoạch xét duyệt, thẩm định số liệu quyết toán để khắc phục những sai sót kịp thời.

Trong khâu quyết toán chi NSNN cần chú ý tới công tác phân tích số liệu, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế-xã hội của địa phương, tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và rút ra bài học kinh nghiệm để phục vụ cho việc quản lý và điều hành chi NSNN ở địa phương những năm tiếp theo.

Xây dựng đội ngũ kế toán các cấp có trình độ chuyên môn, có đạo đức, liêm chính, có ý thức phục vụ lợi ích của cộng đồng. Cần có kế hoạch

hợp lý về việc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ kế toán một cách căn bản và đồng bộ trong quy hoạch đào tạo dài hạn và ngắn hạn.

Thực hiện kiểm toán nội bộ trong các đơn vị, cơ quan sử dụng kinh phí NSNN, hoàn thiện chế độ kế toán, kiểm toán và quyết toán NSNN.

3.3.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý chi thường xuyên ngân sách

Công tác thanh tra, kiểm tra tài chính ngân sách đã được quan tâm chú trọng trong thời gian qua. Bộ máy thanh tra tài chính đã được tăng cường củng cố về năng lực chuyên môn, trình độ nghiệp vụ của cán bộ làm công tác thanh tra. Tuy nhiên, các cơ quan cần chú ý phối hợp và thực hiện thanh tra kiểm tra từ khâu lập dự toán, phân bổ dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách.

Thực hiện thanh tra kiểm tra việc thực hiện theo các tiêu chuẩn, định mức, đơn giá trong chi thường xuyên theo dự toán được phê duyệt, có chấp hành theo quy định của pháp luật, cần ràng buộc trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị thực hiện chi ngân sách và có chế tài xử lý khi có vi phạm.

Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm soát các hồ sơ, chứng từ, điều kiện chi, thực hiện cấp phát, thanh toán kịp thời các khoản chi thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Kho bạc Nhà nước tham gia với cơ quan Tài chính. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra tình hình sử dụng NSNN và

xác nhận số thực chi NSNN qua Kho bạc Nhà nước của các đơn vị sử dụng NSNN. Đảm bảo tất cả các khoản chi tiêu từ NSNN nói chung và các khoản mục chi thường xuyên nói riêng đều được kiểm soát chặt chẽ qua Kho bạc Nhà nước.

4. Kết luận

Quản lý chi NSNN nói chung và quản lý chi thường xuyên NSNN tỉnh nói riêng có vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho ngân sách được sử dụng có hiệu quả trong phát triển kinh tế-xã hội, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Khi công tác quản lý chi thường xuyên NSNN có hiệu quả sẽ khuyến khích kinh tế phát triển, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Qua quá trình nghiên cứu, luận văn đạt được một số kết quả sau:

Bài viết đã phân tích thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tỉnh Tuyên Quang qua các nội dung chính là: lập dự toán chi thường xuyên NSNN, chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN, quyết toán chi thường xuyên NSNN và thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên NSNN. Căn cứ vào phân tích thực trạng, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NSNN của tỉnh cho các năm tiếp theo như: Hoàn thiện công tác quản lý việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán chi thường xuyên NSNN; Hoàn thiện công tác quản lý kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Tài chính. (2014). *Thông tư số 84/2014/TT-BTC hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015*, Hà Nội.
- [2]. Bộ Tài chính. (2017). *Thông tư số 171/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020*, Hà Nội.
- [3]. Chính phủ. (2016). *Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách*.
- [4]. Cục thống kê tỉnh Tuyên Quang. (2018, 2019, 2020). *Niên giám thống kê tỉnh Tuyên Quang*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [5]. Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (2018, 2019, 2020). *Báo cáo hoạt động thanh tra NSNN*.
- [6]. Quốc hội. (2015). *Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13*, Hà Nội.
- [7]. Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang. (2018, 2019, 2020). *Dự toán thu chi NSNN*.
- [8]. Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang. (2018, 2019, 2020). *Báo cáo kết quả thực hiện thu chi NSNN*.
- [9]. UBND tỉnh Tuyên Quang. (2018, 2019, 2020). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh Tuyên Quang các năm 2018, 2019, 2020*, Tuyên Quang.

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Thị Linh Trang

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: nguyenlinhtrang20@gmail.com

2. Lê Thu Hoài

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD

3. Phạm Minh Thùy

- Đơn vị công tác: Lớp K16 TCDN, Trường ĐH Kinh tế và QTKD

4. Nguyễn Chí Thanh

- Đơn vị công tác: Lớp K16 TCNH, Trường ĐH Kinh tế và QTKD

Ngày nhận bài: 15/11/2021

Ngày nhận bản sửa: 17/1/2022

Ngày duyệt đăng: 28/3/2022